

**BÁO CÁO**

**Tình hình thực hiện nhiệm vụ Kinh tế - Xã hội, Quốc phòng - An ninh năm 2021-  
Phương hướng, nhiệm vụ năm 2022**

**PHẦN THỨ NHẤT: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2021**

**I- TRÊN LĨNH VỰC KINH TẾ**

Tổng giá trị sản xuất (theo giá cố định năm 2010) năm 2021 đạt 3.062 tỷ đồng đạt 100,99% KH, tăng 6,3% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó ngành thương mại – dịch vụ, vận tải đạt 1.278.556 triệu đồng, tăng 4,1% so với năm 2020, chiếm 41,7%; ngành công nghiệp - xây dựng đạt 1.232.831 triệu đồng, tăng 8,2 % so với năm 2020 chiếm 40,3 %; ngành nông nghiệp đạt 550.818 triệu đồng, tăng 6,5% so với năm 2020 chiếm 18%. Thu nhập bình quân đầu người năm 2021 đạt 59.500.000 đồng/người, tăng 3.500.000 đồng so với năm 2020, đạt 100% KH.

**1-Về sản xuất nông nghiệp:** Tổng diện tích gieo trồng: 1.795,7 ha, đạt 100% KH huyện giao và NQ HĐND thị trấn; giá trị hàng hoá sản xuất ngành nông nghiệp (tính theo giá cố định 2010) đạt 550.818 triệu đồng, đạt 101% KH, tăng 33.618 triệu đồng so với năm 2020, cụ thể như sau:

**1.1- Trồng trọt**

a- Cây lương thực: Lúa Đông Xuân được 210 ha đạt 100% KH, năng suất đạt 54,5 tạ/ha, sản lượng 11,5 tấn, đạt 96% KH huyện. Lúa nước 210 ha, đạt 100% kế hoạch, năng suất đạt 48,5 tạ/ha, sản lượng 10,2 tấn, đạt 95% KH huyện. Ngô 50 ha, năng suất 59,8 tạ/ha, sản lượng 299 tấn, đạt 98% KH. Ngô lai 48 ha, năng suất 61,2 tạ/ha, sản lượng 15,9 tấn, đạt 100%KH huyện.

b- Cây tinh bột có củ là 16 ha. Trong đó sắn 4 ha, năng suất 210tạ/ha, sản lượng 84 tấn, đạt 100 KH; khoai lang 12 ha, năng suất 105 tạ/ha, sản lượng 126 tấn, đạt 100% KH huyện.

c- Cây thực phẩm: Đậu các loại 22 ha, năng suất 12 tạ/ha, đạt 26,4 tấn, đạt 100% KH huyện; rau màu 115,7 ha, năng suất 135 tấn, sản lượng 1,562 tấn, đạt 100% KH. Chanh dây diện tích 40 ha, năng suất 170 tấn/01 ha, sản lượng 680 tấn đạt 100% KH huyện.

d- Cây công nghiệp ngắn ngày: Lạc 15 ha, năng suất 13 tạ/ha, sản lượng 19,5 tấn đạt 100% KH huyện. Cây công nghiệp hàng năm khác 10 ha.

đ- Hồ tiêu: Diện tích 122, trong đó trồng mới 05 ha, kinh doanh là 108 ha, chăm sóc 9 ha. Năng suất 3.2 tấn/ha, sản lượng đạt 345,6 tấn, đạt 54,4%KH huyện.

e- Cà phê: Diện tích 698 ha, đạt 100% KH huyện, diện tích cà phê kinh doanh là 620 ha, năng suất 35,4 tạ/ha, sản lượng 2194,8 tấn, đạt 110% so KH huyện, tăng 379 tấn so với năm 2020; trồng mới là 08 ha.

g- Cây ăn quả, dược liệu 285 ha, đạt 100% KH huyện, tăng 84 ha so với 2020.

**(Giá trị sản xuất ngành trồng trọt đạt 468.195 triệu đồng)**

**1.2- Chăn nuôi:**

a- Do ảnh hưởng lớn của dịch bệnh Covid 19 và bệnh viêm da nổi cục ở trâu bò nên giá trị ngành chăn nuôi giảm mạnh so với mọi năm. Tổng đàn gia súc 7912 con, đạt 76,4% KH; trong đó, đàn bò 730 con, heo 6722 con, dê 460 con. Tổng đàn gia

cầm 15462con; trong đó 12.262 con gà, 3200 con vịt đạt 178% KH. Đàn ong khoảng 10.000 đàn. Hiện nay, trên địa bàn xuất hiện nhiều nhà nuôi chim yến, làm tăng giá trị sản xuất của ngành chăn nuôi (**Giá trị sản xuất ngành chăn nuôi năm 2021 đạt 82 tỷ đồng**), giảm 38 tỷ đồng so với năm 2020.

b- Phối hợp với trung tâm dịch vụ nông nghiệp tiêm phòng 2 đợt vắc xin Đại chó đợt 1 được 160 liều và đợt 2 được 480 liều; 500 liều vắc xin Tụ huyết trùng trâu, bò; 1470 liều vắc xin Kép heo (tụ huyết trùng và phó thương hàn và dịch tả), vắc xin Viêm da nổi cục bò, đợt 1 là 75 liều và đợt 2 là 560 liều

c- Trong năm trên địa bàn xuất hiện bệnh viêm da nổi cục: tổng số bò bị bệnh là 7con/6 hộ ở 04/21 thôn, làng. Số bò khỏi bệnh là 5 con, chết 2 con với tổng trọng lượng 138kg (đã tiêu huỷ theo quy định).

## **2- Tài chính - kế toán:**

2.1- Tổng thu ngân sách năm 2021 tính đến ngày 30/11/2021 là 20.900 triệu đồng đạt 100,2% KH huyện giao, 95,9% NQ; trong đó thu trên địa bàn 13.900 triệu đồng đạt 100,4% KH, 94,3% NQ (*Có phục lục thu ngân sách kèm theo*).

2.2- Tổng thu các loại quỹ đến ngày 31/11/2021 là 303.755 nghìn đồng, đạt 92% KH; trong đó thu quỹ người nghèo 102.200 nghìn đồng đạt 88,1% KH, thu quỹ đền ơn đáp nghĩa 96.770 nghìn đồng đạt 95,2% KH, thu quỹ phòng chống thiên tai 104.785 nghìn đồng đạt 94,1% KH. (*Có phục lục thu các loại quỹ kèm theo*).

2.3- Tổng chi ngân sách tính đến ngày 31/11/2021 là 11.300 triệu đồng; trong đó chi thường xuyên là 8.900 triệu đồng đạt 90% KH, 91 % NQ. Chi ngân sách đảm bảo cho hoạt động của hệ thống chính trị.

## **3- Tình hình kinh doanh Thương mại - Dịch vụ, Công nghiệp, Tiểu thủ Công nghiệp:**

3.1- Hoạt động thương mại - dịch vụ: Do ảnh hưởng của dịch Covid nên hoạt động thương mại- dịch vụ thị trường không sôi động như mọi năm. Giá trị năm 2021 đạt 1.278.556 triệu đồng, tăng 50.356 triệu đồng so với năm 2020, chiếm 41,7% tổng giá trị sản xuất. Đến nay, thị trấn có 1352 cơ sở hoạt động, quy mô nhỏ, chủ yếu là các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu như quần áo, hàng gia dụng, dịch vụ điện thoại, nhà trọ, Karaoke, cà phê giải khát, quán ăn, buôn bán tạp hóa...

3.2- Sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp đạt nhịp độ tăng trưởng khá. Giá trị công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp năm 2021 đạt 1.232.831 triệu đồng, tăng 97.731 triệu đồng, chiếm 40,3% tổng giá trị sản xuất. Đến nay, thị trấn có 260 cơ sở, chủ yếu là như cơ khí, mộc dân dụng vật liệu xây dựng, cơ khí, trang trí nội thất, đồ gỗ, ... Nhìn chung, các cơ sở sản xuất công nghiệp- tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn hầu hết quy mô nhỏ nhưng cơ bản đáp ứng được yêu cầu phục vụ sản xuất và xây dựng trên địa bàn.

## **4- Địa chính - Xây dựng:**

4.1- Quản lý đăng ký biến động, tiếp nhận và hoàn chỉnh hồ sơ chuyển nhượng, tặng cho, thừa kế phân chia tài sản quyền sử dụng đất, đăng ký biến động (hướng dẫn khai thuế) 334 trường hợp; hoàn thành hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất 21 hồ sơ; hoàn thành và bàn giao 11 hồ sơ cấp mới cho chi nhánh VPĐK đất đai; kiểm tra hiện trạng đất và xác nhận tài sản trên đất 04 trường hợp; hướng dẫn cấp đổi GCN QSDĐ 08 hồ sơ; xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai 01 trường hợp.

4.2- Phối hợp Hội đồng nghiệm thu huyện giải quyết các vướng mắc về Bồi thường các công trình nội thị trên địa bàn thị trấn gồm các công trình: Đường Phan Đình Phùng nối dài, Cổng trường Nguyễn Bình Khiêm mới, Bờ kè đường ven hồ...

4.3. Xây dựng công trình đường Trần Quốc Toản dài 201m với chủ trương Nhà nước và nhân dân cùng làm. Tổng kinh phí đầu tư là 220 triệu đồng. Trong đó: Ngân sách Nhà nước 154 triệu đồng + Nhân dân đóng góp 66 triệu đồng.

4.4. Hợp dân và đăng ký nhu cầu GTNT trên địa bàn thị trấn năm 2021 với tổng chiều dài là 5.094,4m. Đến nay đã triển khai thi công hoàn thành 4.594,4m đường bê tông xi măng. Tổng kinh phí đầu tư hơn 4.005 triệu đồng, trong đó Nhà nước hỗ trợ hơn 2.070 triệu đồng, Nhân dân đóng góp hơn 1.935 triệu đồng.

4.5. Phối hợp với phòng Tài nguyên môi trường huyện kiểm tra, giải quyết đơn kiến nghị 04 đơn kiến nghị của công dân về chăn nuôi và sản xuất kinh doanh gây ô nhiễm môi trường.

4.6. Quy hoạch làng Hăng Ring: Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu đơn vị tư vấn lập sơ đồ bố trí dân cư và cơ sở hạ tầng làng NTM làng Hăng Ring; đến nay đã đạt 18/19 tiêu chí, còn lại tiêu chí về công trình giao thông chưa đảm bảo.

## **II/ LĨNH VỰC VĂN HOÁ - XÃ HỘI**

### **1- Giáo dục:**

1.1- Hiện nay, trong phân cấp quản lý trên địa bàn thị trấn có 09 trường công lập (03 trường THCS, 04 trường tiểu học và 02 trường Mầm non). Ngoài ra còn có 03 trường Tư thục mầm non, 10 nhóm lớp mẫu giáo. Năm học 2020 – 2021 có 371 cán bộ, công nhân viên, giáo viên; 172 phòng học, 192 lớp, có 7154 học sinh (chỉ tính số học sinh học công lập); tỷ lệ duy trì sĩ số học sinh đạt 99,69% (đạt 100% KH); số học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh tăng; tỷ lệ học sinh tiểu học hoàn thành chương trình đạt 100%; khối THCS, tỷ lệ học sinh giỏi đạt 29,86 % (tăng 4,16% so với năm học trước), tỷ lệ học sinh yếu kém là 4,75% (giảm 2,31% so với năm học trước), tỷ lệ học sinh được công nhận tốt nghiệp là 99,15% (tăng 0,36% so với năm học trước). Hoàn thành công tác phổ cập, xóa mù chữ trên địa bàn năm 2020.

1.2- Năm học 2021 – 2022, Ban chỉ đạo học sinh đến trường để đẩy mạnh công tác huy động học sinh đến trường để tăng tỷ lệ dân số trong độ tuổi đi học vì vậy mà tỷ lệ huy động đạt 99,34% (đạt 100% KH); công tác xét tuyển đầu cấp năm học được thực hiện đúng quy chế; bước vào đầu năm học mới, các trường công lập có 352 cán bộ, nhân viên, giáo viên; 159 phòng học, 184 lớp, có 7439 học sinh (tăng 227 học sinh so với năm học trước).

### **2- Y tế - dân số gia đình và trẻ em**

#### **2.1-Y tế:**

a- Số trẻ em dưới 1 tuổi tiêm đầy đủ 7 loại Vắc xin là 394/444 trẻ; trẻ 1 đến 3 tuổi tiêm vắc xin VNNB đủ 3 mũi là 304/446 trẻ. Phụ nữ có thai tiêm Vắc xin phòng uốn ván đủ 03 mũi là 320/444 chị.

b- Số bệnh nhân mắc, điều trị bệnh lao là 06 người; số bệnh nhân mắc HIV đang điều trị là 17 người; số bệnh nhân tâm thần phân liệt quản lý, cấp thuốc điều trị 14 người.

c- Tổng số ca mắc bệnh sốt xuất huyết trên địa bàn 13 ca; tổ chức dọn dẹp vệ sinh môi trường diệt lăng quăng, bọ gây 1250 hộ gia đình.

d- Phối hợp với các thôn, làng, TDP tổng hợp danh sách điều tra và tổ chức tiêm vắc xin Bạch hầu-uốn ván đợt 1 cho toàn dân từ 49 tháng trở lên, đã có 21.133 người được tiêm.

#### **2.2- Dân số - GD và Trẻ em**

a- Tính đến 12/12/2021 số hộ trên địa bàn là 6670 hộ, số khẩu 28640; dân số trung bình là 30205 người; tỷ lệ tăng dân số 1,06 % (giảm 0,03 so với cùng kỳ năm ngoái), trong đó tỷ lệ tăng dân số tự nhiên là 1,03%, đạt 114% so KH.

b- Tổng số trẻ em sinh ra là 410 trẻ, giảm 18 trẻ so với cùng kỳ năm ngoái. Làm và cấp 455 thẻ bảo hiểm cho trẻ em. Số trẻ dưới 5 tuổi được cân theo dõi suy dinh dưỡng là 3562 cháu, trong đó số trẻ suy dinh dưỡng là 295 cháu, chiếm tỷ lệ 8,28%, giảm 1,68% so với năm 2020 (đạt 103% so KH).

### **3- Văn hoá- Thể thao**

#### **3.1. Văn hóa**

a- Tuyên truyền treo băng rôn, khẩu hiệu các ngày lễ lớn của đất nước; đặc biệt là Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và tuyên truyền bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026...

b- Thành lập đoàn kiểm tra an toàn thực phẩm trong dịp Tết Tân Sửu 2021 đã đi kiểm tra 5 cơ sở tạp hóa lớn và 10 quán ăn đường phố, cho các chủ tiệm kinh doanh ký cam kết về đảm bảo An toàn thực phẩm trong dịp tết, nhất là các mặt hàng rượu, bia, bánh, mứt....

c- Hoàn thành việc lắp hỗ trợ đầu thu truyền hình số cho đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn thị trấn, lắp được 36/40 hộ nghèo.

d- Kiện toàn Ban biên tập và ban hành quy chế hoạt động của Ban Biên tập trang thông tin điện tử thị trấn Chư Sê; trong quý đã đăng tải 80 tin bài trên trang thông tin điện tử trong hoạt động xã và các thông tin tuyên truyền trong Chuyên mục tuyên truyền, CCHC như: tuyên truyền bầu cử; phòng chống Covid-19; đại hội đại biểu người Cao tuổi; tuyên truyền kế hoạch CCHC...

đ- UBND huyện Chư Sê công nhận danh hiệu “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa” năm 2021 cho 21 thôn, làng, TDP trên địa bàn thị trấn Chư Sê.

e- Năm 2021 có 20/21 thôn, làng, TDP đăng ký Gia đình Văn hóa hàng năm và khoảng 200 hộ gia đình văn hóa tiêu biểu có thành tích xuất sắc trong phong trào “TĐĐKXDĐSVH” ở khu dân cư.

**3.2. Thể thao:** Tổ chức Đại hội thể dục- thể thao năm 2021 thành công tốt đẹp với 8 môn thi đấu, 17 nội dung và gần 700 vận động viên. Kết quả: Nhất toàn đoàn thuộc về thôn Mỹ Thạch 2 liên kết Mỹ Thạch 3, Tổ dân phố 8 nhì toàn đoàn, tổ dân phố 6 đạt giải ba toàn đoàn.

#### **4- Chính sách - xã hội:**

4.1- Cấp 7215 kg gạo hỗ trợ ăn tết cho 131 hộ nghèo có khả năng thiếu đói trong dịp Tết (Kinh phí từ ngân sách Trung ương).

4.2- Xuất ngân sách từ quỹ dự phòng năm 2021 mua 2.000 kg gạo cho người có hoàn cảnh khó khăn trong dịp tết Nguyên đán và 25 công dân chuẩn bị nhập ngũ. Xuất quỹ vì người nghèo hỗ trợ đột xuất cho gia đình có người qua đời, tổng trị giá 6.000.000 đồng cho 03 người chết tại thôn Tốt Bióch.

4.3- Nhân dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu, tổ chức thăm tặng quà cho 208 đối tượng chính sách trị giá mỗi suất là 150.000 đồng, tổng số tiền 31.200 nghìn đồng từ quỹ tình nghĩa. Lập danh sách đề nghị huyện thăm 40 đối tượng người có công, 17 đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn; tỉnh thăm 05 đối tượng người có công.

4.4- Tiếp nhận 97 hồ sơ bảo trợ xã hội (Trong đó 37 hồ sơ khuyết tật, 33 hồ sơ người cao tuổi, 13 hồ sơ chăm sóc nuôi dưỡng, 14 hồ sơ Mai táng phí); 15 hồ sơ người có công trong đó (8 hồ sơ Người có công với cách mạng, 01 Hồ Sơ Tù đầy, 4 hồ sơ mai táng phí, 2 hồ sơ thờ cúng liệt sĩ).

4.5- Nhân dịp kỷ niệm ngày Thương binh liệt sĩ 27/07/2021, tổ chức thăm tặng quà cho 179 đối tượng chính sách trị giá mỗi suất là 300.000 đồng, tổng số tiền 53.700 nghìn đồng từ quỹ tình nghĩa.

4.6- Hoàn thành hai cuộc điều tra rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo kết quả như sau:

-Giai đoạn 2016-2021 (50 hộ nghèo tỉ lệ 0.01%; 249 hộ cận nghèo tỉ lệ 0.03%)

-Giai đoạn 2021-2025 (243 hộ nghèo; tỉ lệ 3,11%, 128 hộ cận nghèo; tỉ lệ 1,64%; 128 hộ có mức sống trung bình) điều tra theo Nghị định 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021.

4.7- Hoàn Thành điều tra và nhập biến động dữ liệu cung Lao động năm 2021 trên địa bàn thị trấn Chư Sê. Phê duyệt 28 hồ sơ hỗ trợ hộ kinh doanh theo Nghị quyết 68/2021 với tổng kinh phí 84 triệu đồng và 31 đối tượng người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm với tổng số tiền 46.500 nghìn đồng.

4.8- Tham mưu lập danh sách ăng thẻ BHYT hộ nghèo, cận nghèo giai đoạn mới với tổng số thẻ 1.532 thẻ BHYT hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn thị trấn Chư Sê.

### **5- Hoạt động các hội**

5.1- Hội người cao tuổi tổ chức mừng thọ cho 164 hội viên tại các thôn, làng, TDP. Tổ chức Đại hội Đại biểu Người cao tuổi thị trấn Chư Sê nhiệm kỳ 2021- 2026 thành công tốt đẹp. Trong năm đã kết nạp được 114 hội viên vào hội, đạt 100% KH đưa tổng số hội viên lên 1382 cụ. Vận động Quỹ toàn chăm sóc người cao tuổi được 27.250.000 đồng, đạt 53,74 % KH.

5.2- Hội Nạn nhân chất độc da cam đến nay có 243 hội viên, trong đó kết nạp mới 06 hội viên. Trong năm hội đã tuyên truyền vận động Nhân dân trên địa bàn đóng góp được 35.060.000 đồng, đạt 69,15% KH ... Nhân dịp tết cổ truyền Canh tý năm 2021 và kỷ niệm 60 năm ngày thảm họa da cam Việt Nam thăm tặng quà cho 253 lượt người tham gia kháng chiến nhiễm chất độc da cam và nạn nhân thế hệ thứ 2, thế hệ thứ 3; mỗi suất 300.000 đồng, góp phần chăm lo về vật chất và tinh thần cho người hoạt động kháng chiến và nạn nhân CDDC.

5.3- Hội Khuyến học triển khai đăng ký “gia đình học tập, thôn, tổ, đơn vị học tập”; có 20/21 thôn, làng, TDP đăng ký, với số gia đình đăng ký là 6.915 hộ (TDP 3 chưa đăng ký). Đã đăng ký mô hình gia đình học tập tiêu biểu tại 3 đơn vị gồm thôn Kê, TDP 9 và trường THCS Chu Văn An. Tổ chức Đại hội Đại biểu hội Khuyến học nhiệm kỳ 2021-2026.

5.4- Hội Chữ Thập đỏ tuyên truyền, vận động tham gia hiến máu tình nguyện 30/30 người đạt 100% KH huyện giao. Kịp thời thăm hỏi, giúp đỡ, động viên những trường hợp gặp thiên tai, tai nạn đột xuất, những hoàn cảnh gặp khó khăn trong cuộc sống; vận động được 66.000.000 đồng hỗ trợ các gia đình gặp hoàn cảnh khó khăn do đại dịch Covid-19 và vận động được 2.780.000 đồng quỹ nhân đạo.

## **III/ LĨNH VỰC NỘI CHÍNH**

### **1- An ninh chính trị-TTATXH và Bảo vệ dân phố**

1.1- Về an ninh chính trị: UBND thị trấn Chư Sê đã ban hành nhiều kế hoạch chỉ đạo về công tác bảo đảm ANCT, qua đó các sự kiện chính trị, văn hóa - xã hội quan trọng của đất nước, của tỉnh, huyện và thị trấn được đảm bảo an toàn tuyệt đối. Đảm bảo hoạt động hiệu quả của 03 mô hình: Tổ xe thô tự quản, Tổ tự quản TTATGT và Tổ An ninh tự quản liên thôn. Trong năm 2021, Ban chỉ đạo công tác QLGD đối tượng Fulro tại cộng đồng, đã đưa ra khỏi diện quản lý, giáo dục 05 đối tượng; tổng số đối tượng trong diện quản lý, giáo dục là 37 đối tượng (*Giảm 05 đối tượng so với cùng kỳ năm 2020*).

1.2- Về an ninh tôn giáo: Hoạt động của các tôn giáo trên địa bàn ổn định nhưng tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp về ANTT. Trên địa bàn có 01 Nhà thờ giáo xứ, 01 Chùa, 02 Nhà thờ chi hội. Từ đầu năm 2021 đến nay chưa phát hiện hoạt động từ thiện xã hội nào của các tôn giáo, chưa xảy ra vụ việc nào liên quan đến tôn giáo trên địa bàn. Các tôn giáo hoạt động theo đúng chương trình đăng ký năm 2021. Nhân dịp Lễ Phục sinh và Lễ Phật đản, Đảng và chính quyền thị trấn đã tổ chức thăm, hỏi tặng quà cho các tổ chức tôn giáo trên địa bàn.

1.3- Về trật tự ATXH: Xảy ra 34 vụ việc (giảm 24 vụ việc so với cùng kỳ năm 2020). Trong đó trộm cắp tài sản 14 vụ, đánh bạc 02 vụ, tàng trữ pháo nổ 02 vụ, tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy 05 vụ, sử dụng trái phép chất ma túy 02 vụ, hủy hoại tài sản 01 vụ, cố ý gây thương tích 03 vụ, 05 vụ việc khác. Công an thị trấn Chư Sê nhận được 07 tin báo, 03 tố giác tội phạm. Xử lý vi phạm hành chính về TTXH 06 trường hợp với số tiền 12.250.000 đồng (Chưa nộp phạt 04 trường hợp, số tiền 8.250.000 đồng), quản lý cư trú 21 trường hợp với số tiền 4.200.000 đồng.

1.4- Về an toàn giao thông: Trong năm có 14 vụ tai nạn giao thông nghiêm trọng làm chết 05, bị thương 12 người (tăng cả số vụ và số người chết so với năm 2020). Xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực giao thông 70 trường hợp, nộp vào ngân sách 20.200.000 đồng, đạt 50,5%KH, 45,9%NQ; đồng thời nhắc nhở 32 trường hợp học sinh, người đồng bào dân tộc thiểu số vi phạm.

1.5- Ban Bảo vệ dân phố: Phân công thành viên trực đảm bảo tại công sở, tổ chức tuần tra bảo đảm TTATXH trong các ngày lễ, tết; đặc biệt tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh Covid 19; bảo vệ, kiểm soát các chốt kiểm soát dịch bệnh Covid 19. Phối hợp cùng các ban ngành đoàn thể ở các thôn, làng, TDP tổ chức hòa giải những mâu thuẫn phát sinh thường ngày trong nhân dân, đã tiến hành hòa giải theo thẩm quyền 24 vụ.

1.6- Công tác quản lý, giáo dục đối tượng: Thường xuyên nắm tình hình, gọi hỏi răn đe đối tượng hình sự, cảm hóa giáo dục những đối tượng tù tha về, theo dõi nắm tình hình hoạt động của các đối tượng có đơn thư khiếu kiện, khiếu nại kéo dài. Hiện nay, các đối tượng đang quản lý là 317 người; trong đó quản lý theo pháp luật 34 người, quản lý theo yêu cầu nhiệm vụ 283 người. Tiến hành gọi hỏi, răn đe, cảm hóa giáo dục 142 lượt đối tượng.

#### **1.7. Công tác triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư**

Tổng số công dân đã thu thập thông tin dữ liệu trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư là 34.119 nhân khẩu; nhân khẩu đã được thu nhận hồ sơ căn cước công dân là: 21.955 người; nhân khẩu đã được cấp CCCD: 15.355 người; nhân khẩu trong diện nhưng chưa thu nhận hồ sơ CCCD 3.760 người.

#### **2- Công tác Quốc phòng - Quân sự địa phương:**

2.1- Triển khai kế hoạch trực SSCĐ bảo vệ các ngày Tết, Lễ, sự kiện chính trị của đất nước, địa phương; nhiệm vụ phòng chống dịch Covid-19 tại địa bàn. Hoàn chỉnh các kế hoạch theo Thông tư 43/2020/TT-BQP;

2.2- Triển khai kế hoạch xây dựng LLDQ năm 2021, kết quả có 142 đồng chí, đạt 100% chỉ tiêu. Tổ chức hội nghị tuyên truyền, phổ biến luật DQTV, Luật Lực lượng dự bị động viên tại địa bàn. Tham gia Hội thi pháp luật về dân quân tự vệ do UBND huyện tổ chức. Triển khai điểm về mô hình tuyên truyền Luật; thông qua kế hoạch, hoạt động LLDQ thị trấn Chư Sê giai đoạn 2020-2025; mở rộng LLDQ trong các trạng thái SSCĐ. Xây dựng trung đội DQCD huyện làm điểm cho Ban CHQS huyện năm 2021.

2.3- Triệu tập LLDQ năm thứ nhất, trung đội DQCD huyện, các binh chủng bảo đảm, binh chủng hỏa lực tham gia GDCT, PL- HLQS, tại huyện. Kết quả đạt 95% chỉ tiêu giao, 100%KH huyện. Huấn luyện trung đội DQCD-DQTC thị trấn năm 2021, kết quả đạt 100%KH và quyết định giao. Tham gia diễn tập vận hành cơ chế năm 2021; tập huấn nghiệp vụ cán bộ và chỉ huy LLDQ năm 2021 đạt 100%KH.

2.4- Hội đồng GDQP&AN tổ chức tổng kết công tác giáo dục QP&AN năm 2020; tổng kết công tác GDQP&AN giai đoạn 2015-2020 và phương hướng 2021-2025. Báo cáo đối tượng 3,4 và tương đương giai đoạn 2021-2025 phải cập nhật kiến thức QP&AN; cử 01 đối tượng 3; 16 đối tượng 4 bồi dưỡng KTQP&AN khóa 42,43 tại huyện, tỉnh đạt 100% chỉ tiêu.

2.5. Tổ chức đón 21 quân nhân HTNVQS tại ngũ trở về địa phương năm 2021. Giao 35 công dân nhập ngũ QĐND và CAND năm 2021, đạt 100% kế hoạch. Đăng ký 172 công dân độ tuổi 17; triển khai kế hoạch tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ năm 2022; xét duyệt chính trị, xét duyệt thực lực 1.273 công dân trong độ tuổi SSNN; đề xuất khám tuyển 145 công dân, có 52 công dân đủ điều kiện sức khỏe NVQS (CAND-QĐND). Triệu tập 02 sỹ quan dự bị tham gia huấn luyện cán bộ khung và học chuyển ngạch tại Bộ CHQS tỉnh và trường quân sự quân khu 5; triệu tập 05 hạ sỹ quan huấn luyện khung B, đạt 100% chỉ tiêu giao. Đăng ký thông tin 16 PTKT dự bị trên địa bàn.

### **3- Công tác quản lý trật tự đô thị**

3.1- Thường xuyên tuyên truyền nhắc nhở người dân mua bán hàng hóa nhỏ lẻ, các hộ mua bán, kinh doanh dịch vụ không để hàng hóa, phương tiện, bảng hiệu, bảng quảng cáo, vật liệu xây dựng lấn chiếm lòng lề đường, vỉa hè ở các điểm chợ tự phát và trên các tuyến đường nội thị thị trấn.

3.2- Phối hợp với Đội thu thuế huyện Chư Sê tổ chức thu thuế xây dựng nhà ở tư nhân trên địa bàn được hơn 849 triệu đồng. Trong năm có 113 trường hợp xây dựng; trong đó đã tổ chức kiểm tra 113, số hộ xây dựng đúng giấy phép là 113 trường hợp.

### **4- Công tác cải cách hành chính**

#### **4.1- Bộ phận 1 cửa**

a- Triển khai thực hiện các thủ tục hành chính đảm bảo theo quy định đề ra. Tổ chức tiếp nhận và trả kết quả trên hệ thống một cửa điện tử một số lĩnh vực như Tư pháp - Hộ tịch, chứng thực hợp đồng giao dịch, chứng thực chữ ký, sao y bản chính, v.v. Niêm yết công khai thủ tục hành chính theo quy định đầy đủ gồm 174 thủ tục theo Quyết định số 743/QĐ-UBND ngày 29/7/2019 về việc Ban hành danh mục thủ tục hành chính tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận Một cửa cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng tiêu chuẩn Quốc gia ISO 9001:2015.

b- Trong năm 2021, bộ phận cải cách hành chính đã giải quyết được 11.390 việc, trong đó: đăng ký kết hôn 156 trường hợp, khai sinh 2003 trường hợp, xác nhận tình trạng hôn nhân 726 trường hợp, nhận cha mẹ con 10 trường hợp, thay đổi cải chính bổ sung 61 trường hợp, cấp bản sao 889 trường hợp; chứng thực hợp đồng giao dịch 111 trường hợp, chứng thực chữ ký 802 trường hợp, sao y bản chính 10.272 trường hợp, các việc khác 205 việc; thu phí lệ phí nộp vào ngân sách đạt 134.635 nghìn đồng, đạt 99,7 % so KH, 90,7% so NQ.

#### **4.2- Tiếp dân và giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo**

a- Tổ chức tiếp công dân theo đúng quy định vào 15 hàng tháng và 01 ngày trong tuần để tiếp nhận và trả lời trực tiếp các ý kiến, kiến nghị của Nhân dân; năm 2021 có 09 lượt, 19 công dân đến phản ánh, kiến nghị.

b- Trong năm đã tiếp nhận 17 đơn kiến nghị của công dân (giảm 6 đơn so với cùng kỳ năm 2020) và 03 đơn tồn chuyển từ năm 2020. Trong đó có 01 đơn phản ánh, 19 đơn đề nghị hòa giải tranh chấp đất đai. Đã giải quyết 18 đơn (tranh chấp đất đai hòa giải thành 05 đơn, không thành 12 đơn, 01 đơn phản ánh), hiện còn 02 đơn đang kiểm tra, xác minh giải quyết.

## **6- Công tác chống dịch Covid-19**

6.1- Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của các cấp, UBND thị trấn tập trung triển khai quyết liệt các biện pháp phòng, chống, ứng phó kịp thời để ngăn chặn dịch bệnh xảy ra trên địa bàn; xây dựng phương án, kế hoạch, chỉ đạo phòng, chống dịch cụ thể, theo từng cấp độ dịch và phù hợp với diễn biến tình hình dịch bệnh. Thường xuyên kiện toàn Ban Chỉ đạo PCD; thành lập 21 Tổ Covid cộng đồng với 189 thành viên tham gia tuyên truyền, vận động, nhắc nhở nhân dân thực hiện các biện pháp PCD; giám sát, phát hiện, báo cáo những trường hợp nghi ngờ mắc bệnh COVID-19 tại từng hộ gia đình và những trường hợp không chấp hành quy định về PCD.

6.2- Trong năm 2021, trên địa bàn thị trấn đã có 298 trường hợp nhiễm Covid-19. Có 4737 người đã khai báo y tế; 695 người (F1) cách ly tập trung theo QĐ của UBND huyện; 1431 người (F2), cách ly tập trung trở về 891 và 536 người có nguy cơ lây nhiễm cao do UBND thị trấn ra quyết định cách ly tại nhà. Đề nghị UBND huyện ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 04 trường hợp không chấp hành các quy định về phòng, chống dịch.

6.3- Phối hợp với Trung tâm y tế huyện triển khai tiêm vắc xin cho toàn công dân trên địa bàn thị trấn Chư Sê. Tính đến nay tổng số Vắc xin đã tiêm độ tuổi từ 18-100 là 41.597 trong đó mũi 1 là 22684, mũi 2 là 18913. Tổng số Vắc xin đã tiêm mũi 1 từ 12-17 là 846.

## **7- Các tác bầu cử**

7.1- Công tác triển khai và tổ chức thực hiện các bước chuẩn bị cho cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn thị trấn đã được tiến hành thuận lợi và đúng luật định. Ủy ban bầu cử thị trấn đã thực hiện đúng các nội dung, trình tự thủ tục tiến hành các bước chuẩn bị cho cuộc bầu cử.

7.2- Phối hợp với Ban công tác mặt trận thôn, làng, tổ dân phố tiến hành việc giới thiệu người ứng cử đúng cơ cấu, thành phần được phân bổ; đồng thời tổ chức các hội nghị hiệp thương đúng thời gian. Qua các bước hiệp thương cử tri đã lựa chọn được những người tiêu biểu để đưa vào danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu HĐND thị trấn.

7.3- Tổng số cử tri là 17.785, đã tham gia bỏ phiếu là 17.774 đạt 99,94%. Công tác giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trước, trong và sau bầu cử được đảm bảo an toàn tuyệt đối cho cuộc bầu cử. Bầu đủ 30 đại biểu HĐND thị trấn theo đúng quy định và đúng cơ cấu thành phần số lượng đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND tỉnh, huyện nhiệm kỳ 2021-2026.

## **IV- NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ**

Trong năm 2021, dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Chư Sê khóa VIII. Mặc dù chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch Covid-19 trên người và bệnh viêm da nổi cục trên trâu, bò nhưng tổng giá trị sản xuất đều vượt so với cùng kỳ năm 2020. UBND thị trấn đã tích cực tập trung chỉ đạo trên tất cả các lĩnh vực Kinh tế- xã hội, Quốc phòng- An ninh. Vì vậy mà thu ngân sách đạt kế hoạch đề ra; tình

hình an ninh chính trị ổn định, giao quân đạt chỉ tiêu kế hoạch; đại hội thể dục thể thao diễn ra thành công tốt đẹp; cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 bầu đúng cơ cấu, thành phần và số lượng; văn hóa- thể dục thể thao đạt được những thành tựu đáng kể. Tuy nhiên vẫn còn có một số hạn chế sau:

1- Lĩnh vực nông nghiệp nhân dân đang tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng tuy nhiên chưa có định hướng, quy hoạch cụ thể, phần lớn nuôi trồng tự phát nên giá cả nông sản không cao cùng với đó là vật tư nông nghiệp, nhân công lao động tăng vì vậy mà tình hình sản xuất nông nghiệp còn rất nhiều khó khăn.

2- Tình hình dịch Covid – 19 đang diễn biến phức tạp từ đầu năm đến nay làm một số cơ sở kinh doanh phải xin tạm ngừng đóng cửa làm giảm tỷ lệ nộp thuế GTGT, TNCN; các khoản thu mà thị trấn được hưởng 100% tỷ lệ thu thấp như thu khác, phạt ATGT, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế phi nông nghiệp...

3. Xây dựng làng Hăng Rìng thành làng NTM chưa đúng tiến độ, vì nguồn kinh phí huyện cấp không đảm bảo để lập Quy hoạch. Tình trạng ô nhiễm môi trường còn xảy ra nhiều trên địa bàn thị trấn chưa giải quyết dứt điểm. Xây dựng các tuyến đường GTNT năm 2021 đến nay còn một tuyến chưa triển khai theo kế hoạch do không vận động được nguồn đóng góp của Nhân dân (thôn Dun Bêu).

4- Tổ quản lý trật tự đô thị hoạt động hiệu quả chưa cao; họp chợ tự phát, lấn chiếm vỉa hè, lòng, lề đường để kinh doanh, buôn bán vẫn diễn ra thường xuyên, đặc biệt là khu vực đường Cách Mạng- TDP 9 không giải quyết triệt để mà tình trạng buôn bán còn đông đúc hơn; chưa kiên quyết xử lý dứt điểm tình trạng xây dựng nhà yếm trái phép ở khu dân cư.

5- Tình hình trật tự an toàn xã hội giảm các vụ so với năm 2020 nhưng còn yếu tố phức tạp. Công tác quản lý dân cư hiệu quả chưa cao. Công tác phối hợp với các đoàn thể và thôn, tổ trong công tác phòng chống tội phạm chưa đồng bộ; một số cán bộ được phân công quản lý giáo dục đối tượng Fulrô chưa phát huy vai trò, trách nhiệm.

6- Công tác tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ còn nhiều khó khăn, hạn chế. Lực lượng DBĐV huyện huấn luyện đạt thấp, thiếu 10/22 đ/c, chủ yếu đi làm ăn xa khỏi địa bàn. Cán bộ, đảng viên thuộc đối tượng phải tham gia bồi dưỡng KTQP&AN nhận thức về QP&AN chưa sâu sắc; đối tượng 4 tham gia bồi dưỡng kiến thức QP&AN còn vắng. Chất lượng LLDQ thực hiện nhiệm vụ chưa tốt, nhất là các thôn, làng phía Bắc thị trấn. Mô hình điểm về tuyên truyền luật, việc tuyên truyền phổ biến chưa sâu rộng trong nhân dân.

7- Đại hội thể dục thể thao thành công tuy nhiên vẫn còn có một số hạn chế như: Một số ít thôn, làng, tổ dân phố tham gia chưa nhiệt tình; số môn và nội dung còn chưa đầy đủ; chưa tuân thủ triệt để điều lệ khi tham gia thi đấu để xảy ra tình trạng khiếu nại, khiếu kiện trên sân; cơ sở vật chất, sân bãi tập phục vụ công tác tổ chức và thi đấu còn thiếu, chất lượng chưa đảm bảo làm ảnh hưởng đến thành tích và kết quả thi đấu của các vận động viên.

8- Dịch bệnh Covid-19 ban đầu được kiểm soát tốt tuy nhiên vẫn có 324 ca f0 trong cộng đồng. Sự phối hợp với các ban ngành của huyện trong công tác phòng, chống dịch bệnh đôi lúc chưa chặt chẽ; một số ít người dân còn tư tưởng chủ quan, chưa thực hiện nghiêm túc công tác phòng, chống dịch.

## **PHẦN THỨ HAI: CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC NĂM 2022**

### **I. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHỦ YẾU**

Trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch phát triển KT- XH 5 năm (2020- 2025) của thị trấn, tình hình thực hiện kế hoạch năm 2022. Dự kiến phần đầu đạt một số chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch phát triển KT-XH năm 2022 như sau:

1. Tổng Giá trị sản xuất (Theo giá cố định năm 2010) năm 2022 đạt 3.302 triệu đồng; trong đó thương mại – dịch vụ 1.383 triệu đồng chiếm 41,8%, công nghiệp-xây dựng 1.325 triệu đồng chiếm 40,1%, nông nghiệp 594.332 ngàn đồng, chiếm 18,1%. Thu nhập bình quân đầu người đạt 61,5 triệu đồng/người/ năm.

2. Tổng sản lượng lương thực quy thóc phần đầu: 1197 tấn.

3. Tổng diện tích gieo trồng: 255 ha.

4. Chăn nuôi: Tổng đàn gia súc 10353, gia cầm là 8648 con.

5. Tổng thu ngân sách nhà nước: 14.116 triệu đồng.

6. Tổng chi ngân sách thị trấn: 10.754 triệu đồng.

7. Giáo dục: Tổng số học sinh của 09 trường công lập là: 8370 học sinh. Tỷ lệ huy động học sinh đến trường 99,8%; tỷ lệ duy trì sĩ số học sinh trên 99%.

8. Xếp loại cộng đồng học tập thị trấn Chư Sê đạt loại Tốt. Đăng ký gia đình, đơn vị, dòng họ học tập đạt trên 95%.

9. Xếp loại chính quyền điện tử: Loại Khá

10. Hộ nghèo giảm 25 hộ so với năm 2021.

11. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng 8,1%.

12. Xét công nhận gia đình văn hóa: chiếm 90% số hộ.

13. Dân số trung bình: 30475 người.

14. Tỷ lệ tăng dân số 1,04 %; Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: 1,01%.

15. Chỉ tiêu giao quân năm 2022 là 50 công dân (chưa tính nhập ngũ CAND).

16. Xây dựng LLDQ năm 2022 tổng là 142 đồng chí.

## **II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 2022**

Thường xuyên quán triệt và bám sát Nghị quyết lãnh đạo của Đảng ủy, Nghị quyết HĐND và nhiệm vụ Kinh tế - Xã hội năm 2022 UBND huyện giao.

### **1. Lĩnh vực kinh tế**

1.1. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/HU ngày 18/4/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa IX về việc phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đến năm 2025 một cách hiệu quả. Phát huy hiệu quả các mô hình sản xuất, đặc biệt phát triển quy mô, chất lượng mô hình nông hội “trồng dâu nuôi tằm” và mô hình “sản xuất phân bón hữu cơ”. Tiếp tục chuyển đổi cơ cấu cây trồng tang hiệu quả sản xuất. Chủ động triển khai phương án phòng, chống thiên tai, phương án chống hạn và các biểu hiện khí hậu ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp.

1.2. Gia tăng phát triển tổng đàn gia súc, gia cầm; tăng cường công tác kiểm soát, phòng chống dịch bệnh trên đàn vật nuôi, đặc biệt tăng cường theo dõi, ngăn chặn nguy cơ tái phát Dịch tả lợn Châu Phi, dịch bệnh Viêm da nổi cục ở trâu, bò. Có biện pháp phối hợp tiêm phòng vắc xin, phun thuốc tiêu độc, khử trùng cho gia súc, gia cầm nhằm ngăn chặn kịp thời dịch bệnh.

1.3. Tăng cường kiểm tra, quản lý địa bàn về lĩnh vực xây dựng đô thị và vệ sinh môi trường, duy trì tốt trật tự vỉa hè các tuyến đường nội thị. Kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm trật tự đô thị, đặc biệt là hành vi xây dựng nhà yếm trái phép trong khu dân cư. Phối hợp với phòng Tài nguyên môi trường huyện kiểm tra, xử lý các kiến nghị, phản ánh về ô nhiễm, mất vệ sinh môi trường. Tiếp tục triển khai thi công các tuyến đường GTNT được cấp vốn năm 2021; hoàn thiện và bàn giao xây dựng nhà

sinh hoạt cộng đồng TDP 6; vận động nguồn lực trong Nhân dân nhựa hóa đường giao thông nông thôn, thấp sáng đô thị trên các tuyến đường.

1.4. Tập trung quản lý, điều hành ngân sách tiết kiệm, hiệu quả, tăng cường khai thác các nguồn thu để có biện pháp thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, phấn đấu tăng thu trên 5%. Thực hiện điều hành chi ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm hiệu quả, thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, tăng dự phòng ngân sách để chủ động phòng, chống thiên tai, dịch bệnh. Lập bộ chính xác các nguồn thu, đảm bảo công bằng, tập trung thu đất 5%, không bỏ sót...

## **2. Về Văn hóa - Xã hội**

2.1. Các nhà trường tiếp tục phát huy việc thực hiện nhiệm vụ kép vừa dạy học vừa chống dịch; thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch Covid-19; tiếp tục phát huy các hình thức, giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học; duy trì sĩ số học sinh đạt trên 99%; triển khai, thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới. Thực hiện hiệu quả việc huy động trẻ em đến trường và tuyển sinh các lớp đầu cấp học; tổ chức các hoạt động dạy tốt, học tốt. Động viên khuyến khích phong trào xây dựng đơn vị học tập, cộng đồng học tập, tạo điều kiện cho mọi người được học tập thường xuyên, học tập suốt đời. Đánh giá xây dựng xã hội học tập theo đúng quy định và tổng kết hoạt động trung tâm học tập cộng đồng.

2.2. Tiếp tục thực hiện tốt chương trình y tế cộng đồng, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân; tuyên truyền trong nhân dân về phòng chống các loại dịch bệnh, đặc biệt là bệnh dịch Covid- 19 chủng mới; nâng cao hiệu quả của Tổ covid cộng đồng trong việc quản lý, giám sát chặt chẽ địa bàn; kiểm tra xử lý quyết liệt các trường hợp không chấp hành các quy định về phòng, chống dịch. Rà soát, tuyên truyền nhân dân tiêm chủng vắc xin Covid 19; phấn đấu 95 % công dân từ 12 tuổi trở lên trên địa bàn thị trấn tiêm chủng mũi hai.

2.3. Đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao ở các thôn, làng, TDP; duy trì các câu lạc bộ dưỡng sinh, câu lạc bộ thơ ca, câu lạc bộ thể dục- thể thao; khuyến khích thường xuyên duy trì sinh hoạt Cộng chiêng tại các làng đồng bào. Nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa và đô thị văn minh”; tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội; duy trì tỷ lệ 87% hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa; 98% khu dân cư được công nhận và giữ vững danh hiệu “Làng văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”.

2.4. Tiếp tục vận động nhân dân xây dựng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa, Quỹ Vì người nghèo. Thực hiện tốt các chính sách đối với người có công; đối tượng bảo trợ xã hội; các hoạt động đền ơn, đáp nghĩa; kịp thời quan tâm, hỗ trợ gia đình chính sách, đối tượng có hoàn cảnh khó khăn. Quan tâm nhiệm vụ bảo vệ và chăm sóc trẻ em.

2.5. Các hội vận làm tốt công tác phát triển hội viên, gây quỹ cho hội; tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia các hoạt động nhân đạo, từ thiện và hỗ trợ những người có hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống, người gặp khó khăn do thiên tai dịch bệnh.

## **3. Lĩnh vực Nội chính**

3.1. Thực hiện đúng quy chế làm việc của UBND thị trấn nhiệm kỳ 2021-2026; nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước, năng lực quản lý, điều hành và trách nhiệm người đứng đầu đơn vị trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao; thực hiện tốt quy chế dân chủ từ thị trấn đến thôn, làng, TDP để xây dựng hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh, củng cố lòng tin của nhân dân với Đảng, với chính quyền.

3.2. Thường xuyên kiện toàn các chức danh người hoạt động không chuyên trách và người tham gia trực tiếp công việc ở thôn, làng, TDP đảm bảo số lượng, chất lượng. Tổ chức bầu cử Trưởng thôn, Tổ trưởng TDP; Phó Trưởng thôn, Tổ phó TDP nhiệm kỳ 2022-2024.

3.3. Tổ chức thực hiện có hiệu quả cơ chế “Một cửa điện tử” theo hướng công khai, minh bạch, phục vụ nhân dân ngày càng tốt hơn; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính Nhà nước. Tổ chức tiếp công dân đúng theo quy định của pháp luật và giải quyết kịp thời, các vụ khiếu nại, tố cáo của công dân, không để đơn thư tồn đọng.

3.4. Duy trì trang thông tin điện tử thị trấn, thường xuyên đăng tải tin bài tuyên truyền, phổ biến nội dung các văn bản quy phạm pháp luật đến nhân dân. Tuyên truyền vận động nhân dân chấp hành các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện đúng pháp luật về trật tự xây dựng đô thị; đảm bảo công tác vệ sinh môi trường; vệ sinh an toàn thực phẩm; đóng nộp các loại thuế, quỹ theo đúng quy định; thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

3.5. Tổ chức giao quân nhập ngũ năm 2022 đạt chỉ tiêu kế hoạch được giao. Tập trung công tác xây dựng lực lượng, nhiệm vụ huấn luyện và hoạt động của LLDQ trong trực SSCĐ và thực hiện các nhiệm vụ chính trị của đất nước, địa phương. Tăng cường hoạt động của LLDQ thực hiện Nghị định 02/2020/NĐ-CP; Nghị định 03/2019/NĐ-CP. Tăng cường chỉ đạo mô hình điểm về tuyên truyền phổ luật DQTV đến hết tháng 5/2022. Tổ chức diễn tập chiến đấu phòng thủ phần đầu đạt loại Khá, thực hiện diễn tập đầy cho huyện.

3.6. Xây dựng các kế hoạch phòng ngừa, đấu tranh, tấn công với các loại tội phạm và các kế hoạch đảm bảo ANTT trước, trong và sau các ngày lễ lớn của đất nước. Phối hợp với Mặt trận các đoàn thể thị trấn tuyên truyền phổ biến pháp luật, phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc; phối hợp với hệ thống chính trị thôn, làng, TDP nắm chắc tình hình, quản lý chặt chẽ các loại đối tượng. Thực hiện hiệu quả và phát huy vai trò của Tổ ANTT tự quản, tổ xe thô tự quản. Củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của lực lượng bảo vệ dân phố trong công tác phối hợp, tổ chức tuần tra canh gác bảo vệ địa bàn. Tích cực tuần tra, kiểm soát để phát hiện, ngăn chặn và xử lý vi phạm trật tự an toàn giao thông; tránh, giảm thiểu tai nạn giao thông.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ Kinh tế - xã hội, Quốc phòng- An ninh năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2022 của UBND thị trấn Chư Sê kính trình Kỳ họp thứ Ba- HĐND thị trấn Chư Sê khóa VII./.

**Nơi nhận:**

- UBND huyện (B/c);
- Đảng ủy, HĐND (B/c);
- 21 thôn, làng, TDP (Th/h);
- Các ngành, đoàn thể (P/h);
- Lưu: VP, VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Trương Thanh Hoài**

**PHỤ LỤC THU NGÂN SÁCH NĂM 2021**  
(Đến ngày 31/11/2021)

| TT        | Nội dung THU                    | Kế hoạch huyện (đồng) | Nghị quyết HĐND (đồng) | Thực hiện (đồng)      | SS TH/KH (%) | SS TH/NQ (%) |
|-----------|---------------------------------|-----------------------|------------------------|-----------------------|--------------|--------------|
|           | <b>Tổng thu ngân sách</b>       | <b>20,017,600,000</b> | <b>20,914,550,000</b>  | <b>20,066,400,311</b> | <b>100.2</b> | <b>95.9</b>  |
| <b>II</b> | <b>Thu trên địa bàn</b>         | <b>13,869,500,000</b> | <b>14,766,450,000</b>  | <b>13,918,300,311</b> | <b>100.4</b> | <b>94.3</b>  |
| 1         | Thuế GTGT                       | 4,700,000,000         | 4,700,000,000          | 3,757,017,008         | 79.9         | 79.9         |
| 2         | Phạt VPHC do cơ quan thuế xử lý | 200,000,000           | 200,000,000            | 1,158,055,482         | 579.0        | 579.0        |
| 3         | Thuế tiêu thụ đặc biệt          | 200,000,000           | 220,000,000            | 134,184,444           | 67.1         | 61.0         |
| 4         | Thu khác và phạt các loại       | 44,500,000            | 48,950,000             | 24,600,000            | 55.3         | 50.3         |
| 5         | Thu phạt ATGT                   | 40,000,000            | 44,000,000             | 20,200,000            | 50.5         | 45.9         |
| 6         | Phí, lệ phí                     | 135,000,000           | 148,500,000            | 134,635,000           | 99.7         | 90.7         |
| 7         | Thuế TNCN                       | 6,400,000,000         | 7,040,000,000          | 6,911,256,482         | 108.0        | 98.2         |
| 8         | Lệ phí trước bạ                 | 1,650,000,000         | 1,815,000,000          | 1,225,964,488         | 74.3         | 67.5         |
| 9         | Lệ phí môn bài                  | 300,000,000           | 330,000,000            | 307,766,720           | 102.6        | 93.3         |
| 10        | Thuế SD đất phi NN              | 200,000,000           | 220,000,000            | 234,266,184           | 117.1        | 106.5        |
| 11        | Thuế tài nguyên                 |                       |                        | 10,354,503            | 100.0        | 100.0        |
| <b>II</b> | <b>Thu bổ sung từ cấp trên</b>  | <b>6,148,100,000</b>  | <b>6,148,100,000</b>   | <b>6,148,100,000</b>  | <b>100.0</b> | <b>100.0</b> |
| 1         | <i>BS cân đối</i>               | 1,791,477,000         | 1,791,477,000          | 1,791,477,000         | 100.0        | 100.0        |
| 2         | <i>BS có mục tiêu</i>           | 4,356,623,000         | 4,356,623,000          | 4,356,623,000         | 100.0        | 100.0        |

| STT              | ĐƠN VỊ         | THUẾ PHI NÔNG NGHIỆP |                    |              | QUỸ NGƯỜI NGHÈO    |                    |             | QUỸ TÌNH NGHĨA     |                   |             | QUỸ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI |                    |             |
|------------------|----------------|----------------------|--------------------|--------------|--------------------|--------------------|-------------|--------------------|-------------------|-------------|---------------------------|--------------------|-------------|
|                  |                | KH                   | TH                 | %            | KH                 | TH                 | %           | KH                 | TH                | %           | KH                        | TH                 | %           |
| 1                | Tổ dân phố 1   | 13,110,000           | 3,799,572          | 28.98        | 6,500,000          | 6,500,000          | 100.0       | 5,000,000          | 5,000,000         | 100.0       | 5,500,000                 | 5,500,000          | 100.0       |
| 2                | Tổ dân phố 2   | 8,436,000            | 3,305,546          | 39.18        | 5,300,000          | 5,260,000          | 99.2        | 5,080,000          | 5,160,000         | 101.6       | 6,150,000                 | 6,155,000          | 100.1       |
| 3                | Tổ dân phố 3   | 18,500,000           |                    | -            | 6,000,000          | 6,000,000          | 100.0       | 5,000,000          | 5,000,000         | 100.0       | 6,000,000                 | 6,000,000          | 100.0       |
| 4                | Tổ dân phố 4   | 13,000,000           | 13,205,036         | 101.58       | 6,000,000          | 4,000,000          | 66.7        | 4,760,000          | 4,800,000         | 100.8       | 4,800,000                 | 6,000,000          | 125.0       |
| 5                | Tổ dân phố 5   | 14,060,000           | 846,808            | 6.02         | 7,500,000          | 4,500,000          | 60.0        | 6,160,000          | 3,500,000         | 56.8        | 5,000,000                 | 3,000,000          | 60.0        |
| 6                | Tổ dân phố 6   | 20,000,000           | 9,216,052          | 46.08        | 6,500,000          | 6,000,000          | 92.3        | 6,080,000          | 6,000,000         | 98.7        | 5,700,000                 | 3,500,000          | 61.4        |
| 7                | Tổ dân phố 7   | 8,740,000            | 9,014,174          | 103.14       | 5,000,000          | 5,040,000          | 100.8       | 4,360,000          | 4,500,000         | 103.2       | 4,500,000                 | 4,525,000          | 100.6       |
| 8                | Tổ dân phố 8   | 13,000,000           | 18,820,431         | 144.77       | 6,100,000          | 5,000,000          | 82.0        | 5,000,000          | 5,000,000         | 100.0       | 3,000,000                 | 2,160,000          | 72.0        |
| 9                | Tổ dân phố 9   | 9,880,000            | 9,634,618          | 97.52        | 5,200,000          | 5,200,000          | 100.0       | 5,200,000          | 5,200,000         | 100.0       | 3,000,000                 | 3,000,000          | 100.0       |
| 10               | Tổ dân phố 10  | 22,724,000           | 5,496,163          | 24.19        | 5,300,000          | 4,430,000          | 83.6        | 4,400,000          | 4,430,000         | 100.7       | 5,100,000                 | 6,215,000          | 121.9       |
| 11               | Tổ dân phố 12  | 26,296,000           | 14,043,332         | 53.40        | 6,500,000          | 6,500,000          | 100.0       | 5,000,000          | 5,000,000         | 100.0       | 5,715,000                 | 5,715,000          | 100.0       |
| 12               | Thôn MT1       | 12,000,000           | 9,206,103          | 76.72        | 5,500,000          | 5,000,000          | 90.9        | 4,660,000          | 4,460,000         | 95.7        | 4,500,000                 | 4,500,000          | 100.0       |
| 13               | Thôn MT2       | 2,000,000            | 7,558,158          | 377.91       | 3,000,000          | 3,000,000          | 100.0       | 3,040,000          | 3,040,000         | 100.0       | 3,150,000                 | 3,150,000          | 100.0       |
| 14               | Thôn MT3       | 2,500,000            | 1,489,557          | 59.58        | 3,500,000          | 3,540,000          | 101.1       | 3,240,000          | 3,540,000         | 109.3       | 3,225,000                 | 3,450,000          | 107.0       |
| 15               | Thôn Bầu Zút   | 6,000,000            | 4,368,581          | 72.81        | 6,000,000          | 4,230,000          | 70.5        | 4,800,000          | 4,800,000         | 100.0       | 5,550,000                 | 6,060,000          | 109.2       |
| 16               | Thôn Hồ Nước   | 4,332,000            | 851,000            | 19.64        | 5,000,000          | 5,000,000          | 100.0       | 4,020,000          | 4,020,000         | 100.0       | 5,100,000                 | 5,100,000          | 100.0       |
| 17               | NgoSe-Glan     | 2,736,000            | 1,128,897          | 41.26        | 3,000,000          | 3,000,000          | 100.0       | 3,200,000          | 3,200,000         | 100.0       | 4,050,000                 | 4,050,000          | 100.0       |
| 18               | Thôn Kê        | 10,640,000           | 21,600             | 0.20         | 7,000,000          | 5,000,000          | 71.4        | 7,000,000          | 5,000,000         | 71.4        | 9,150,000                 | 7,500,000          | 82.0        |
| 19               | Thôn Dun Bêu   | 10,000,000           |                    | -            | 6,100,000          | 5,000,000          | 82.0        | 5,620,000          | 5,620,000         | 100.0       | 5,700,000                 | 3,000,000          | 52.6        |
| 20               | Làng Hàng Rìng | 500,000              | 250,000            | 50.00        | 4,500,000          | 4,500,000          | 100.0       | 4,000,000          | 4,000,000         | 100.0       | 6,500,000                 | 6,500,000          | 100.0       |
| 21               | Thôn Tốt Bìoch | 9,880,000            | 2,623,543          | 26.55        | 6,500,000          | 5,500,000          | 84.6        | 6,000,000          | 5,500,000         | 91.7        | 10,000,000                | 9,705,000          | 97.1        |
| <b>Tổng cộng</b> |                | <b>228,334,000</b>   | <b>114,879,171</b> | <b>50.31</b> | <b>116,000,000</b> | <b>102,200,000</b> | <b>88.1</b> | <b>101,620,000</b> | <b>96,770,000</b> | <b>95.2</b> | <b>111,390,000</b>        | <b>104,785,000</b> | <b>94.1</b> |